TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nhật Đại

Ông Nguyễn Hồng Diện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Sín Văn Đ, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1998, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; CCCD số 002098000800, cấp ngày 12/4/2022; nơi cấp: Cục C1 về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sín Quang T, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1972; vợ là Khấu Mỹ T2, sinh năm 2003; con: Có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Nguyễn Xuân B, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2001 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; CCCD số 002201006359, cấp ngày 12/02/2023; nơi cấp: Cục C1 về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1972; vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 2005; con: Có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự, nhân thân:

Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/5/2024, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Phạm Thế A, sinh năm 2002; vắng mặt.

+ Anh Ngô Phạm H1, sinh năm 1999; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, Công an thị trấn V, huyện B, phát hiện Phạm Thế A, sinh năm 2002, trú tại: Tổ A thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu Phạm Thế A về Công an thị trấn V để làm việc. Qua đấu tranh khai thác Phạm Thế A khai nhận đã mua ma túy của Nguyễn Xuân B, sinh năm 2001, trú tại: thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 14/5/2024, tại tổ A thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, tổ công tác Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Xuân B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật gồm 07 (bẩy) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất thực vật khô, nghi là ma túy loại cần sa, quá trình làm việc B khai nhận toàn bộ số ma túy thu giữ của B khi bắt quả tang và ma túy B bán cho Phạm Thế A đều là ma túy loại cần sa B đã mua của Sín Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại: thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Sín Văn Đ, thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất thực vật khô, nghi là ma túy loại cần sa; 01 (một) túi nilon màu xanh, buộc thắt nút, bên trong chứa chất thực vật khô, nghi là ma túy loại cần sa; 01 (một) túi nilon màu xanh, buộc thắt nút, bên trong chứa hạt giống, nghi là hạt giống cần sa và 01 (Một) điện thoại di dộng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu hồng, cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: khoảng đầu tháng 5 năm 2024 Sín Văn Đ, nảy sinh ý định mua ma túy cần sa trên mạng về để bán kiếm lời, Đ lên mạng xã hội Facebook nói chuyện với một tài khoản tên "Phi Long" không để hình ảnh đại diện, địa chỉ và tên thật để hỏi mua ma túy cần sa với người này và được người này đồng ý, sau đó hai người thống nhất với nhau sẽ gửi ma túy qua xe khách, Đ nhận hàng và trả tiền cước cho xe khách, tuy nhiên Đ không nhớ mua bao nhiêu tiền và gửi xe nào. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/5/2024 Nguyễn Xuân B nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Sín Văn Đ hỏi mua ma túy loại cần sa với số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), Đ đồng ý và hẹn B gặp nhau giao ma túy tại khu V thuộc thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau đó B một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23D1- 521.88 đến khu vực Cầu Q thấy Đ đang đứng một mình, gặp nhau Đ đưa cho B 01 hộp bìa cát tông bên

trong có túi nilon màu trắng chứa ma túy loại cần sa, B cầm lấy và nói với Đ "*Về em chuyển khoản cho anh*", Đ đồng ý và gửi số tài khoản ngân hàng qua ứng dụng Zalo cho B, sau khi mua xong B về đến thị trấn V, huyện B chia ma túy cần sa ra thành 8 (tám) túi nilon cất vào trong người mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Thế A gọi điện cho B để hỏi mua ma túy cần sa, B đồng ý và điều khiển xe máy đến tổ A, thị trấn V, huyện B bán 01 gói ma túy cho A, với giá tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), lúc này có anh Ngô Phạm H1, sinh năm 1999, trú tại tổ B, thị trấn V là người đi cùng chứng kiến. Sau đó B đi về, đến khoảng 16 giờ 50 phút ngày 14/5/2024 B cùng Nguyễn Anh K (em trai ruột của B) đi chơi đến đoạn công viên cây xanh thuộc tổ A thị trấn V thì bị Công an huyện B bắt quả tang, thu giữ 07 gói ghi là ma túy loại cần sa.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định trước đó vào ngày 02/5/2024 B đã mua của Đ 01 (Một) túi ma túy cần sa với giá 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Giao dịch mua bán cũng tại khu vực Cầu Q, thôn T, xã T, B đã thanh toán đủ tiền cho Đ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành test ma túy trong nước tiểu đối với Phạm Thế A, Nguyễn Xuân B và Sín Văn Đ, kết quả Nguyễn Xuân B và Phạm Thế A dương tính với ma tuý loại cần sa, Sín Văn Đ âm tính với ma tuý.

Ngày 15/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 38 trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ C2 giám định chất mẫu thực vật khô, mẫu dạng hạt thực vật khô có phải ma túy không? Là loại ma túy gì? Có tổng khối lượng là bao nhiêu?

Ngày 16/5/2024 V1 - Bộ C2 có Kết luận giám định số 3600, kết luận:

- Các mẫu thực vật khô ký hiệu A gửi giám định là ma túy, L1: Cần sa; Tổng khối lượng mẫu 204,91 gam (*Hai trăm linh bốn phẩy chín mươi mốt gam*).

- Các mẫu dạng hạt thực vật khô ký hiệu A gửi giám định đều có chứa chất ma túy Delta -9- tetrahydrocanabinol (D -9-THC) và các chất Canabinol (Cbinol (CBN).Tổng khối lượng mẫu 159,27 gam (*Một trăm năm mươi chín phẩy hai mươi bẩy gam*).

Delta -9-THC, CBD và CBN là các hoạt chất chính có trong cây và các bộ phận của cây Cần sa.

- Các mẫu thực vật khô ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, Loại: Cần sa; Tổng khối lượng mẫu 61,77 gam (*Sáu mươi mốt phẩy bẩy mươi bẩy gam*).

Hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Giang: Đối tượng giám định và vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong niêm phong số 3600/KL-KTHS theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 57/CT-VKSBQ ngày 29/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Sín Văn Đ về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy " theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Xuân B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Sín Văn Đ, Nguyễn Xuân B đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố

1. Về tội danh: Đề nghị xét xử các bị cáo Sín Văn Đ, Nguyễn Xuân B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật và hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sín Văn Đ từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/5/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/5/2024

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Đề nghị xử truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền của các bị do thu lời bất chính từ việc bán ma tuý mà có, cụ thể:

+ Truy thu của Sín Văn Đ là 2.000.000đ

+ Truy thu của Nguyễn Xuân B là 200.000đ là tiền Bách bán ma túy cho Phạm Thế A.

- Đề nghị xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu hồng cũ đã qua sử dụng của Sín Văn Đ; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 11, màu xanh, mặt lưng và màn hình có nhiều vết nứt vỡ, cũ đã qua sử dụng của Phạm Xuân B1.

- Đề nghị xử tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị và không sử dụng được gồm: 01 (một) hộp bìa cát tông màu vàng, dán niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, mặt trên hộp ghi “Kính gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Mẫu vật hoàn lại sau giám định)”, trên các dải giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của V1 - Bộ C2.

4. Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo Sín Văn Đ, Nguyễn Xuân B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa những người làm chứng là Phạm Thế A, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt Ngô Phạm H1 vắng mặt, không có lý do. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự , xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Xuân B, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sín Văn Đ, Biên bản xét nghiệm chất ma túy, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 14/5/2024; Biên bản khám xét ngày 14/5/2024; Quyết định trưng cầu giám định ngày 15/5/2024 và Kết luận giám định số: 3600/KL-KTHS ngày 16/5/2024 của V1 Bộ C2; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh xác định hiện trường ngày 17/5/2024, cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/5/2024, Nguyễn Xuân B có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Cần sa cho Phạm Thế A với giá 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*. Quá trình khám xét nơi ở của B thu giữ được 07 *(bảy)* túi ni lon màu trắng, bên trong có chưa chất thực vật khô là ma túy loại cần sa, B mua của Sín Văn Đ, ngoài ra Bách còn khai nhận trước đó vào ngày 02/5/2024 B có mua của Đ 01 túi ma túy cần sa với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Quá trình điều tra, Đ khai nhận tổng khối lượng 204,91 gam (*Hai*

trăm linh bốn phẩy chín mươi mốt gam) ma túy cần sa Đ bán cho B và thu giữ tại nhà là do Đ mua vào khoảng đầu tháng 5/2024 qua mạng xã hội Facebook với một tài khoản tên "*Phi Long*" không để hình ảnh đại diện, địa chỉ và tên thật, Đ không nhớ mua bao nhiêu tiền và gửi qua xe khách nào với mục đích để bán kiếm lời lấy tiền tiêu sài cá nhân; còn Nguyễn Xuân B mua của Đ 02 lần với mục đích về để sử dụng và ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Xuân B về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Sín Văn Đ về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Sín Văn Đ thuộc loại tội rất phạm nghiêm trọng, quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Nguyễn Xuân B thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma tuý nói chung và cần sa nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những hủy hoại sức khoẻ của người mắc nghiện, tha hóa đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và kiếm lời bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo lấy đó làm bài học và để phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên cũng được xem xét giảm nhẹ khi áp dụng mức hình phạt, ngoài ra bị cáo Sín Văn Đ có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo Nguyễn Xuân B có ông nội và ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự do đó khi áp dụng mức hình phạt cũng xem xét để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân B thì B còn là người sử dụng ma túy, ngày 08/8/2024 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Xuân B

bằng hình thức cảnh cáo theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00095/QĐ-XPHC.

[7] Đối với Phạm Thế A, quá trình làm việc tại Công an thị trấn V, A có khai nhận vào sáng ngày 14/5/2024 A có mua 01 gói ma túy loại cần sa của Nguyễn Xuân B với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), sau khi mua xong Anh đã sử dụng hết nên không có căn cứ để truy cứu trách niệm hình sự về hành tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng ma túy của Phạm Thế A, ngày 08/8/2024 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00094/QĐ-XPHC, việc xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đối với hành vi trên là đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, tuy nhiên trong vụ án này xét thấy các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về nguồn gốc số ma túy cần sa: Quá trình điều tra Sín Văn Đ khai nhận khoảng đầu tháng 5 năm 2024 Sín Văn Đ lên mạng xã hội Facebook nói chuyện với một tài khoản tên "Phi Long" không để hình ảnh đại diện, địa chỉ và tên thật để hỏi mua ma túy cần sa với người này và được người này đồng ý, sau đó hai người thống nhất với nhau sẽ gửi ma túy qua xe khách, Đ nhận hàng và trả tiền cước cho xe khách, tuy nhiên Đ không nhớ mua bao nhiêu tiền và gửi xe nào, mục đích để bán kiếm lời, quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho Đ như bị cáo đã khai, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[10] Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu xám, biển kiểm soát 23D1 - 521.88, cũ đã qua sử dụng, qua điều tra xác định xe mô tô là của bà Phan Thị L, sinh năm 1972, trú tại thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang (là mẹ đẻ của B), khi B điều khiển xe mô tô đi bán ma túy bà Lưu k biết, do đó ngày 07/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 540/QĐ-CSĐT trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[11] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở những vật chứng cơ quan điều tra Công an huyện B đã thu giữ trong vụ án và quá trình thẩm vấn tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử lý như sau:

[12] Đối với số tiền 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* là tiền bị cáo Sín Văn Đ bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Xuân B vào ngày 02/5/2024 (số tiền này Đ đã chi tiêu cá nhân hết), xét thấy đây là số tiền bị cáo Đ thu lời bất chính do bán ma túy mà có nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với số tiền 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* là tiền bị cáo Nguyễn Xuân B bán ma túy cho Phạm Thế A vào ngày 14/5/2024 (số tiền này B đã chi tiêu cá nhân hết), xét thấy đây là số tiền bị cáo B thu lời bất chính do bán ma túy mà có nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với 02 chiếc điện thoại di động trong đó: 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 11 màu xanh, mặt lưng và màn hình có nhiều vết nứt vỡ, cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân B, 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu hồng cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sín Văn Đ, các bị cáo đã dùng để liên lạc, trao đổi với nhau trong việc mua bán ma túy, xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội do vậy cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[15] Đối với vật chứng thu giữ sau khi giám định: 01 (một) hộp bìa cát tông màu vàng, dán niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, mặt trên hộp ghi "Kính gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Mẫu vật hoàn lại sau giám định)", trên các dải giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của V1 - Bộ C2. Hội đồng xét xử, xét thấy đây là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật thuộc loại Nhà nước cấm vận chuyển, tàng trữ, những vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[16] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân B, Sín Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo, án phí là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về xử lý vật chứng, một số nội dung về xử lý vật chứng đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sín Văn Đ;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân B;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Sín Văn Đ, Nguyễn Xuân B, phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Sín Văn Đ 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 15/5/2024).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 14/5/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Sín Văn Đ, Nguyễn Xuân B.

3. Về xử lý vật chứng:

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với Sín Văn Đ là 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*; đối với Nguyễn Xuân B là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 11, màu xanh, mặt lưng và màn hình có nhiều vết nứt vỡ, cũ đã qua sử dụng , không kiểm tra tình trạng máy bên trong; 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu hồng cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong .

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp bìa cát tông màu vàng, dán niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, mặt trên hộp ghi "Kính gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Mẫu vật hoàn lại sau giám định)", trên các dải giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của V1 - Bộ C2.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 05/9/2024).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân B, Sín Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng).*

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Tân Quang, huyện Bắc Quang;
- UBND xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung